TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trương Quốc D; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Hoàng Thị Thu H; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H thuận tình ly hôn.

[2] Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H đã thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cấp dưỡng nuôi con và tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H.

- Về con chung: Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H có 01 con chung là cháu Trương Hoàng Ý N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2015.

Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H thỏa thuận thống nhất giao cháu Trương Hoàng Ý N cho bà Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Trương Quốc D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Hoàng Ý N với mức 1.600.000 đồng/tháng *(một triệu sáu trăm nghìn đồng)*, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 07 hàng tháng, tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Trương Hoàng Ý N thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006038 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Ông Trương Quốc D và bà Hoàng Thị Thu H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính